



# CASE REPORT: U MANH TRĂNG ?

Bs Lâm Cẩm Tú  
Nội soi tiêu hóa

# BỆNH ÁN



- ▶ Bệnh nhân: Nguyễn Thị Tuyết N 69t Nữ
- ▶ Đ/C: Ấp Bình Hưng, Xã Bình Long, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang.
- ▶ ĐT: 0977579947
- ▶ ID: 2925421
- ▶ Bệnh sử: Bệnh nhân đau âm ỉ quanh khắp bụng, không có điểm đau khu trú, bệnh nhân đến khám một phòng mạch tư được chỉ định đến MEDIC làm xét nghiệm và các cận lâm sàng khác để chẩn đoán.



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO  
PHÒNG KHÁM DA KHOA  
(TRẠC CỤC: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)

254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP.HCM  
ĐT: 028.38270284 - Fax: 028.9272543  
Email: hoahao254@medic.com.vn - Website: medic.com.vn

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO  
PHÒNG KHÁM DA KHOA  
KHOA X QUANG



Họ và tên : **I**  
Địa chỉ : **Áp I**  
Bố mẹ định : **BS Chính**  
Lâm sàng : **Sốt tiêu**

Số KTC : **2**

ID: **2925421**  
Số TT : **884**  
Ngày DK : 16/11/2020  
Giờ DK : 06:27 PM KQ : 06:35 PM

#### XQ Tim Phổi Thẳng (Film) (Chest Film)

|                |                           |
|----------------|---------------------------|
| Thành Ngực     | : Véo cột sống            |
| Màng Phổi      | : Không có ảnh bất thường |
| Trung Thất     | : Không có ảnh bất thường |
| Tim            | : Không có ảnh bất thường |
| Động Mạch Chủ  | : Không có ảnh bất thường |
| Huyết Phế Quản | : Không có ảnh bất thường |
| Phổi           | : Không có ảnh bất thường |
| Cơ Hoàng       | : Không có ảnh bất thường |

Cẩn nghị : **Véo cột sống ngực. Không phát hiện bệnh lý tim phổi**  
Đề nghị :

#### Hướng dẫn lấy ảnh số:

- Để lấy hình ảnh XQ dạng số, sử dụng điện thoại thông minh có phần mềm quét QR Code (QR Code Scanner) hoặc các phần mềm Zalo, Viber... quét mã code được in phía trên.
- Android: Vào mục tải ứng dụng (CH Play hoặc Play Store), tìm QR Code Scanner.
- iOS: Từ IOS7, dùng camera quét, điện thoại đời cũ, vào Apple Store, tìm QR Code.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020  
Bác sĩ X Quang



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO  
PHÒNG KHÁM DA KHOA  
(TRẠC CỤC: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)

254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP.HCM  
ĐT: 028.38270284 - Fax: 028.9272543  
Email: hoahao254@medic.com.vn - Website: medic.com.vn

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO  
PHÒNG KHÁM DA KHOA  
KHOA X QUANG



Họ và tên :  
Địa chỉ : **Áp**  
Bố mẹ định : **BS Chính**  
Lâm sàng : **Sốt tiêu**

Số KTC : **2**

ID: **2925421**  
Số TT : **884**  
Ngày DK : 16/11/2020  
Giờ DK : 06:27 PM KQ : 06:36 PM

#### XQ Bụng Đứng KSS (Film Lớn) (Upright Abd.Plain F)

|                 |                                    |
|-----------------|------------------------------------|
| Hệ xương        | : Véo cột sống, thoái hóa cột sống |
| vỏ hoành thượng | : Không có ảnh bất thường          |
| Bóng hai thận   | : Bóng thận T không rõ             |
| Pross           | : Không có ảnh bất thường          |
| Dưỡng viên hông | : Không có ảnh bất thường          |
| Ổng tiêu hóa    | : Không có ảnh bất thường          |
| Hình bất thường | : Không có ảnh bất thường          |
| Hai tư da       | : Không có ảnh bất thường          |

Cẩn nghị : **Không phát hiện sỏi cản quang hệ niệu**  
Đề nghị :

#### Hướng dẫn lấy ảnh số:

- Để lấy hình ảnh XQ dạng số, sử dụng điện thoại thông minh có phần mềm quét QR Code (QR Code Scanner) hoặc các phần mềm Zalo, Viber... quét mã code được in phía trên.
- Android: Vào mục tải ứng dụng (CH Play hoặc Play Store), tìm QR Code Scanner.
- iOS: Từ IOS7, dùng camera quét, điện thoại đời cũ, vào Apple Store, tìm QR Code.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020  
Bác sĩ X Quang





CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA (Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA MEDIC)  
Địa chỉ: 254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP.HCM - ĐT: 028.39270284, FAX: 028.39272543  
Email: hoahao254@medic.com.vn; Website: www.medic.com.vn

## KẾT QUẢ SIÊU ÂM TIM MÀU

Máy: ALOKA -ProSound a6

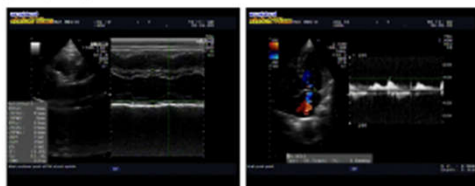


\*2925421\*  
[Quét QR Code để xem KQ]

ID : 2925421 Ngày ĐK: 16/11/2020 18:33  
Lập và tên :  
Địa chỉ :  
Lâm sàng :

### VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM TIM MÀU

- Các buồng tim trong giới hạn bình thường LVDS = 41 mm  
Lượn động vách liên thất và thành dưới. Chức năng thất trái bình thường EF= 73 % (Twichholz).  
Chức năng tâm thu thất phải TAPSE = 20 mm
- Van 2 lá duy, mở 1/4. Vạch đo góc mạch chủ duy, mở 1/4
- Không tràn dịch màng tim.



**KẾT LUẬN:** THEO DÕI BỆNH TIM THIẾU MÁU: CỤC BỆNH  
HỖ VAN 2 LÁ 1/4; HỖ VAN DMC 1/4

Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16/11/2020 18:34  
(Bác sĩ đã ký)

*[Signature]*

Đây là kết quả được số tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy Bác sĩ đã ký trở thành nhân.



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA (Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA MEDIC)  
Địa chỉ: 254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP.HCM - ĐT: 028.39270284, FAX: 028.39272543  
Email: hoahao254@medic.com.vn; Website: www.medic.com.vn

## SIÊU ÂM TIM MÀU



\*2925421\*

ID : 2925421 Ngày ĐK: 16/11/2020 18:33 Máy: ALOKA -ProSound a6  
Họ và tên :  
Địa chỉ :  
Bác sĩ chỉ định : nguyên nhân chính BV chỉ định : PK UNC BUI THU

### SIÊU ÂM TIM TM + 2D

Thất Phái: 20 Tâm trương: DVSD: 8 Tâm thu: DVSD: 13 mm  
Vách liên thất: Tâm trương: LVSD: 41 Tâm thu: LVSD: 24 mm  
Đường kính thất trái: Tâm trương: PWD: 8 Tâm thu: PWD: 11 mm  
Thình sau thất trái: Tâm trương: PWD: 8 Tâm thu: PWD: 11 mm  
Phân suất tống máu: EF: 73 % (Twichholz) (Simpson)

Rút ngắn: FS: 42  
Đường kính góc van DMC: AO: 28 AVO:  
Nhĩ trái: LA: 30

Vòng van 2 lá: Ann = Vòng van 3 lá: Nhĩ trái:  
Chiều dài lá trước van 2 lá: mm Nhĩ phải:  
ĐM phổi: Góc: Ann = Phái: Vách liên thất:  
Thần: Trái: Vách liên nhĩ:  
Màng ngoài tim.

### SIÊU ÂM DOPPLER MÀU

1. Dòng qua van 2 lá: T > A Vết tốc độ Vmax: 0.9 m/s Trung bình: Vmax: m/s Độ chênh áp tối đa: Cpeak: 3 mmHg Trung bình: mmHg [ ] Hở van 2 lá: Mức độ: 1/4 Thời gian: giây Lưu: mmHg [ ] Hở van 2 lá: Mức độ: mmHg [ ] Hở van 2 lá: Diện tích lỗ van: cm(2) Mức độ lưu dòng phút ngược: mm

2. Dòng qua van DMC: Vết tốc độ Vmax: 1 m/s Trung bình: m/s Độ chênh áp tối đa: Cpeak: 4 mmHg Trung bình: mmHg [ ] Hở van DMC: Diện tích lỗ van: cm(2) [ ] Hở van DMC: Mức độ: 1/4 PHF: mm/s [ ] Hở van DMC: Diện tích lỗ van: mm

3. Dòng qua van 3 lá: [ ] Hở van 3 lá: Mức độ: 1/4 Vết tốc độ Vmax: 2.5 m/s Trung bình: mmHg [ ] Hở van 3 lá: Mức độ: 3/4 Áp lực lên thu DMC phổi: PAP: 30 mmHg [ ] Hở van 3 lá: Mức độ: mmHg [ ] Hở van 3 lá: Mức độ: mmHg

4. Dòng qua van ĐM Phổi: Vết tốc độ Vmax: 0.9 m/s Trung bình: mmHg Độ chênh áp tối đa: Cpeak: mmHg [ ] Hở van ĐM Phổi: Mức độ: mmHg [ ] Hở van ĐM Phổi: Mức độ: mmHg [ ] Hở van ĐM Phổi: Mức độ: mmHg [ ] Hở van ĐM Phổi: Mức độ: mmHg

5. Dòng bất thường qua vách liên thất:  
6. Dòng bất thường qua vách liên nhĩ:  
7. Các vấn đề khác:

Khoa Tim Mạch (CTY TNHH Y TẾ HÒA HẢO), ĐT: 028.39270284  
Khám Chuyên Khoa - Siêu âm tim (màu Doppler), siêu âm TEE ECG Holter, Holter huyết áp, ECG Tress Test  
MSCT,CAT (chụp mạch vành), DSA Động mạch vành - MRI Tim

Đây là kết quả được số tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy Bác sĩ đã ký trở thành nhân.



PHÒNG SIÊU ÂM LUNG BỤNG  
Bà Nguyễn Thị Lương, Quận BT  
ĐT: 028.32551440  
BS. LÊ ĐỒNG CỤC  
BS. TRƯƠNG ANH TRƯ  
BS. NGUYỄN LĨNH TRANG  
CK. CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

## PHIẾU SIÊU ÂM MÀU

Họ và Tên:   
Chẩn đoán: KIỂM TRA  
Bác sĩ điều trị:

GIỚI F TUỔI 69

### KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

#### MÔ TẢ TỔN THƯƠNG:

**GAN:** không to, cấu trúc echo dày đồng nhất, bờ đều, không tổn thương khu trú.

**MẬT:** tối mật không to, không sỏi, vách mỏng. Đường mật trong và ngoài gan không sỏi, không dẫn. Ống mật chủ không sỏi, không dẫn.

**TỤY:** không to, cấu trúc đồng nhất. Ống tụy chính không dẫn.

**LÁCH:** không to, đồng nhất.

**THẬN HAI BÊN:** không to, không sỏi, không ứ nước. Niệu quản hai bên không dẫn.

**BÀNG QUANG:** vách mỏng, không sỏi, không bướu.

**TÚ CUNG:**teo nhỏ Dap = 23mm, đồng nhất. Nội mạc mỏng.

Buồng trứng hai bên: không bướu.

Không hạch bụng – chậu hai bên. Dịch ổ bụng (-).

**TUYẾN GIÁP:** Không to, echo dày đồng nhất, không tổn thương khu trú.

Tuyến mang tai và dưới hàm hai bên: bình thường.

Hạch dưới hàm, góc hàm và tam giác cổ sau hai bên có vài khối echo kém, giới hạn rõ, kt = 5 - 13mm, còn rốn hạch.

**TUYẾN VỮ:** Mô vú hai bên dày, chủ yếu mô sợi, lớp mỡ dưới da mỏng, không tổn thương bướu.

Vòng trung tâm vú hai bên có các hình ảnh dẫn các ống tuyến vú, đk = 1.4 - 2.1mm.

Hạch nách hai bên có vài khối echo kém, giới hạn rõ, kt = 6 - 15mm, còn rốn hạch.

#### HÌNH ẢNH SIÊU ÂM MÀU



#### CẢM NHẬN: SIÊU ÂM BỤNG BÌNH THƯỜNG.

HẠCH CỔ HAI BÊN DẠNG HẠCH VIÊM.

KHÔNG TỔN THƯƠNG KHU TRÚ TRÊN SIÊU ÂM TUYẾN VỮ.

HẠCH NÁCH HAI BÊN DẠNG HẠCH VIÊM.

Lời dặn của BS. chuyên khoa:

Ngày 17 tháng 11 năm 2020  
BÁC SĨ CHUYÊN KHOA

BS.

ĐƠN

TÁI KHÁM VUI LÒNG MANG THEO HỒ SƠ CŨ





CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO  
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)  
Hotline: (08) 8884 9898 - 1900 6497  
258 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM  
TĐT: (08) 3927 0284 (Đt); (08) 3927 1224  
Email: admin@medic-lab.com  
www.medic-lab.com/www.medic-lab.com.vn

PID: 2925421 S.T.T.: 437  
Ngày giờ đăng ký: 08/22/20 17/11/2020  
Ngày giờ lấy mẫu: 08/36/15 17/11/2020  
**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**  
(Bản in theo yêu cầu của phòng xét nghiệm)

Họ tên: | Năm sinh: 1951 | Giới tính: Nữ | DT: |  
Địa chỉ: | Loại mẫu: Máu N.Tiểu  
Đơn vị: Medite | RS yêu cầu: |

| TÊN XÉT NGHIỆM                                                        | KẾT QUẢ        | KHOẢNG THAM CHIẾU         | MÃ QT   |
|-----------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------|---------|
| <b>I. HUYẾT HỌC / ĐÔNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION</b>             |                |                           |         |
| NFS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU)                                             | *              |                           |         |
| WBC                                                                   | 7.33           | (4.0 - 10.0) $10^9/L$     | QTSH019 |
| % Neu                                                                 | 48.0           | (40 - 74 %)               |         |
| % Lym                                                                 | 35.5           | (19 - 48 %)               |         |
| % Mono                                                                | 6.2            | (3 - 9 %)                 |         |
| % Eos                                                                 | 9.8            | (0 - 7 %)                 |         |
| % Baso                                                                | 0.5            | (0 - 1.2 %)               |         |
| # Neu                                                                 | 3.51           | (1.7 - 7.0) $10^9/L$      |         |
| # Lym                                                                 | 2.59           | (1.0 - 4.0) $10^9/L$      |         |
| # Mono                                                                | 0.45           | (0.1 - 1.0) $10^9/L$      |         |
| # Eos                                                                 | 0.72 <b>H</b>  | (0 - 0.5) $10^9/L$        |         |
| # Baso                                                                | 0.04           | (0 - 0.2) $10^9/L$        |         |
| RBC                                                                   | 4.65           | (3.80 - 5.00) $10^{12}/L$ | QTSH020 |
| Hb                                                                    | 13.5           | (12 - 18 g/dL)            |         |
| Hct                                                                   | 40.0           | (35 - 52 %)               |         |
| MCV                                                                   | 86.0           | (80 - 97 fL)              |         |
| MCH                                                                   | 29.1           | (26 - 32 pg)              |         |
| MCHC                                                                  | 33.8           | (31 - 36 g/dL)            |         |
| RDW                                                                   | 13.3           | (11.0 - 15.7 %)           |         |
| PLT                                                                   | 329            | (130 - 400) $10^9/L$      | QTSH021 |
| MPV                                                                   | 7.4            | (6.30 - 12.0 fL)          |         |
| <b>II. VI SINH/NƯỚC TIỂU THƯỜNG QUY - MICROBIOLOGY/URINE ANALYSIS</b> |                |                           |         |
| URINARY ANALYSIS:                                                     | *              |                           | QTVS044 |
| <b>1) Chemistry (Sinh Hóa) :</b>                                      |                |                           |         |
| Glucose                                                               | NEG            | (mmol/L)                  |         |
| Bilirubin                                                             | NEG            | ( $\mu$ mol/L)            |         |
| Ketone                                                                | NEG            | (mmol/L)                  |         |
| Spe-Gravity                                                           | 1.004 <b>L</b> | (1.000-1.030)             |         |
| Blood                                                                 | NEG            | (NITRATES)                |         |
| pH                                                                    | 7.0            | (4.6-8.0)                 |         |

Lấy mẫu tại nhà: 0935 365 116  
THỜI GIẠN ĐÁI KẾT QUẢ TRONG VÒNG:  
- 15 Phút cho các xét nghiệm thường quy (Chẩn đoán, huyết học...)  
- 100 Phút cho các xét nghiệm chuyên sâu (Vi sinh, miễn dịch...)  
1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2013  
2. \*\*\* Kết quả báo động  
3. Kết quả chỉ có giá trị tham khảo xét nghiệm khác tại  
M: High - L: Low

Số trang: 1/3



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO  
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)  
Hotline: (08) 8884 9898 - 1900 6497  
258 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM  
TĐT: (08) 3927 0284 (Đt); (08) 3927 1224  
Email: admin@medic-lab.com  
www.medic-lab.com/www.medic-lab.com.vn

PID: 2925421 S.T.T.: 437  
Ngày giờ đăng ký: 08/22/20 17/11/2020  
Ngày giờ lấy mẫu: 08/36/15 17/11/2020  
**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**  
(Bản in theo yêu cầu của phòng xét nghiệm)

Họ tên: | Năm sinh: 1951 | Giới tính: Nữ | DT: |  
Địa chỉ: | Loại mẫu: Máu N.Tiểu  
Đơn vị: Medite | RS yêu cầu: |

| TÊN XÉT NGHIỆM                       | KẾT QUẢ        | KHOẢNG THAM CHIẾU                        | MÃ QT   |
|--------------------------------------|----------------|------------------------------------------|---------|
| Protein                              | NEG            | (g/L)                                    |         |
| Urobilinogen                         | NEG            | ( $\mu$ mol/L)                           |         |
| Nitrite                              | NEG            | (NEGATIVE)                               |         |
| Leucocytes                           | NEG            | (NEGATIVE)                               |         |
| Color                                | Yellow         |                                          |         |
| Clarity                              | Clear          |                                          |         |
| <b>2) Urine Sediment (Cặn Lắng):</b> |                |                                          |         |
| Red Blood Cells                      | 0              | (0 - 15)                                 |         |
| Leucocytes                           | 0              | (0 - 15)                                 |         |
| Calcium oxalate monohydrate          | 0              | (0 - 6)                                  |         |
| Calcium oxalate dihydrate            | 0              | (0 - 6)                                  |         |
| Amor. Phosphate                      | 0              | (0 - 6)                                  |         |
| Uric acid                            | 0              | (0 - 6)                                  |         |
| Casts                                | 0              | (0 - 6)                                  |         |
| Epithelial Cells                     | 0              | (0 - 10)                                 |         |
| Bacteria                             | 1              | (0 - 130)                                |         |
| <b>III. SINH HOA - BIOCHEMISTRY</b>  |                |                                          |         |
| Bilirubin T                          | 0.710          | (0.10 - 1.10 mg/dL)                      | QTSN063 |
| Bilirubin D                          | 0.150          | (0.10 - 0.40 mg/dL)                      | QTSN062 |
| Bilirubin I                          | 0.560          | (0.20 - 0.70 mg/dL)                      | QTSN062 |
| IONOGRAMME:                          | *              |                                          | QTSN067 |
| Na                                   | 137.0          | (130 - 145 mmol/L)                       |         |
| K                                    | 3.93           | (3.40 - 5.1 mmol/L)                      |         |
| Ca                                   | 2.30           | (2.1 - 2.80 mmol/L)                      |         |
| Cl                                   | 108.0          | (96 - 108 mmol/L)                        |         |
| SGOT (AST) <sup>1</sup>              | 21.38          | (< 35 U/L)                               | QTSN005 |
| SGPT (ALT)                           | 10.53          | (3 - 30 U/L)                             | QTSN013 |
| Urea/ Serum <sup>1</sup>             | 17.95          | (15 - 49 mg/dL)                          | QTSN002 |
| Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)            | *              |                                          |         |
| Creatinin/Serum                      | 0.470 <b>L</b> | (M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL)       | QTSN027 |
| eGFR (CKD-EPI)                       | 101            | ( $\geq$ 90 mL/min/1.73 m <sup>2</sup> ) |         |

Lấy mẫu tại nhà: 0935 365 116  
THỜI GIẠN ĐÁI KẾT QUẢ TRONG VÒNG:  
- 15 Phút cho các xét nghiệm thường quy (Chẩn đoán, huyết học...)  
- 100 Phút cho các xét nghiệm chuyên sâu (Vi sinh, miễn dịch...)  
1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2013  
2. \*\*\* Kết quả báo động  
3. Kết quả chỉ có giá trị tham khảo xét nghiệm khác tại  
M: High - L: Low

Số trang: 2/3





CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
Địa chỉ : 254 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, TP. HCM  
Điện thoại : 028.39270284 ; Fax : 028.39272543  
Email : hoahao254@medic.com.vn ; Website : www.medic.com.vn



\*2925421\*

### DIỆN TÂM ĐỒ - ĐIỆN TOÁN (DIGITAL ELECTRO CARDIOGRAPHY)

ID : 2925421 STT : 129  
Bệnh nhân : / Tuổi : 69 Nữ  
Địa chỉ : / OT :  
GIANG  
Bác sĩ chỉ định : Ngày DK : 17/11/2020 09:04  
Lâm sàng : KẾT QUẢ

#### PHÂN TÍCH ECG (ANALYSIS) :

aQRS: 45 Rhythm: XOANG Rate: 65 Interval: PR: 0.16 QRS: 0.08 QT: 0.36  
PWave : Ext. Leads BT  
Pre. Leads BT  
QRS Complex : Ext. Leads BT  
Pre. Leads BT  
ST Segments : Ext. Leads BT  
Pre. Leads CHÊNH XƯỚNG/V5V6  
TWave : Ext. Leads BT  
Pre. Leads BT  
UWave : Ext. Leads BT  
Pre. Leads BT

#### KẾT LUẬN : THIẾU NĂNG VÀNH

[Quét QR Code để xem KQ]

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17/11/2020 09:47  
(Bác sĩ đã ký)

Đây là kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy Bác sĩ đã ký trả bệnh nhân.



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
Địa chỉ : 254 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, TP. HCM  
Điện thoại : 028.39270284 ; Fax : 028.39272543  
Email : hoahao254@medic.com.vn ; Website : www.medic.com.vn



\*2925421\*

Khoa : Khoa Nội Soi Tiêu Hóa - Máy: Olympus GIF240

[Quét QR Code để xem KQ]

### KẾT QUẢ NỘI SOI

ID : 2925421 Ngày DK: 17/11/2020  
Họ và tên : /  
Địa chỉ : /  
OS  
Lâm sàng : KIỂM TRA  
Bác sĩ chỉ định : CHÍNHH  
BV chỉ định : MEDIC

#### VÙNG KHẢO SÁT : NS DẠ DÀY - TÁ TRĂNG

- Thực quản: niêm mạc bình thường, không hẹp, không bướu.
- Đường Z cách cung rỗng : 38 cm.
- Dạ dày:
  - Tâm vị: bình thường
  - Phình vị: bình thường
  - Thân dạ dày: bình thường
  - Hàng vị: Tuyến môn vị: CÓ NHIỀU CHỖ VIÊM ĐỎ (PHOTO)
  - Môn vị: tròn đều, không hẹp
  - Bờ cong nhỏ: bình thường
  - Bờ cong lớn: bình thường
- Hành tá tràng: bình thường



#### KẾT LUẬN : VIÊM DẠ DÀY

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17/11/2020  
(Bác sĩ đã ký)

Đây là kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy Bác sĩ đã ký trả bệnh nhân.





CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
Địa chỉ : 254 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, TP. HCM  
Điện thoại : 028.39270284 ; Fax : 028.39272543  
Email : hoahao254@medic.com.vn ; Website : www.medic.com.vn



\*2925421\*

## KẾT QUẢ

[Quét QR Code để xem KQ]

ID : 2925421 Ngày ĐK: 17/11/2020  
Họ và tên :  
Địa chỉ :  
Quê :  
Lâm sàng : SÓN TIỂU STRESS  
Bác sĩ chỉ định : BS CHÍNH  
RV chỉ định : RV LƯNG BỤNG

### VÙNG KHẢO SÁT : ĐO ÁP LỰC ĐỒ BÔNG DAI 3 KÊNH

ĐẶT THÔNG NIÊU ĐẠO 16FR DỄ  
NƯỚC TIỂU TỶ LỆ LƯU RUY # 10ml  
Pdet CƠ BÀN # 1cmH<sub>2</sub>O  
DUNG TÍCH BẢNG QUANG Vmax # 431ml  
CẢM GIÁC MẮC TIỂU KHÍ V # 313ml, Pdet # 2cmH<sub>2</sub>O  
CẢM GIÁC MẮC TIỂU NHIỀU KHÍ V # 359ml, Pdet # 5cmH<sub>2</sub>O  
CẢM GIÁC MẮC TIỂU KHÔNG NHÌN ĐƯỢC KHÍ V # 430ml, Pdet # 11cmH<sub>2</sub>O  
TEST H<sub>2</sub>O (-)  
Pdet TĂNG THÀNH ĐỈNH # 15-17cmH<sub>2</sub>O TRONG THỊ TỔNG XUẤT, NƯỚC TIỂU XÌ THEO SONDE RA NGOÀI

**KẾT LUẬN :** GHI NHẬN : DUNG TÍCH BẢNG QUANG # 431ml, Pdet THỊ TỔNG XUẤT # 15-17cmH<sub>2</sub>O.  
TEST GẮNG SỨC (-)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17/11/2020  
(Bác sĩ đã ký)

Dữ liệu kết quả đang xử lý và đồng bộ từ hệ thống Medic. Xin giấy bác sĩ đã ký trả bệnh nhân.

2925421 - Filling Cystometry

17/11/2020 - 11:56

Investigator :

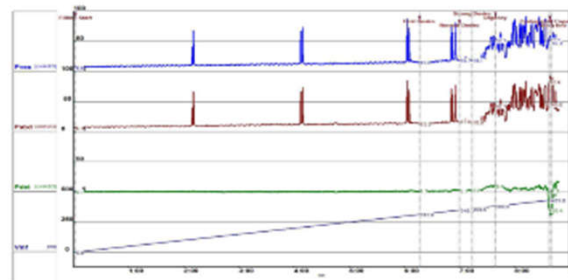
PHÒNG KHÁM HOA HẢO

Date of Birth : 11/11/1991

Sex: Female

Age: 29

Pump: 92.0 ml/min



### Filling phase Results

| Parameter            | Value | Unit               | Value              | Unit               | Value                 | Unit | Value | Unit |
|----------------------|-------|--------------------|--------------------|--------------------|-----------------------|------|-------|------|
| Unit                 | ml    | cmH <sub>2</sub> O | cmH <sub>2</sub> O | cmH <sub>2</sub> O | ml/cmH <sub>2</sub> O | ml/s |       |      |
| Filling Start        | 0.0   | 5.5                | 6.5                | 0.0                | N/A                   | 0.2  | 0.2   |      |
| First Break          | 310.1 | 54.9               | 10.9               | 1.6                | 200.3                 | 8.16 |       |      |
| Normal Break         | 360.6 | 59.1               | 16.6               | 3.6                | 16.7                  | 2.0  |       |      |
| Strong Break         | 350.6 | 57.8               | 16.4               | 1.4                | N/A                   | 7.13 |       |      |
| Urgency              | 380.0 | 54.5               | 43.7               | 10.0               | 2.5                   | 7.36 |       |      |
| Cystometric Capacity | 430.0 | 57.8               | 64.0               | 26.4               | N/A                   | 8.96 |       |      |
| Filling End          | 431.7 | 49.2               | 44.3               | 4.9                | 0.1                   | 8.40 |       |      |

### Results

| Parameter            | Value | Unit               | Value              | Unit               | Value | Unit | Value | Unit |
|----------------------|-------|--------------------|--------------------|--------------------|-------|------|-------|------|
| Unit                 | ml/s  | cmH <sub>2</sub> O | cmH <sub>2</sub> O | cmH <sub>2</sub> O | ml    |      |       |      |
| Filling Start        | 0.2   | 5.5                | 6.5                | 0.0                | 0.0   |      |       |      |
| First Break          | 0.16  | 54.9               | 10.9               | 1.6                | 310.1 |      |       |      |
| Normal Break         | 0.10  | 59.1               | 16.6               | 3.6                | 360.6 |      |       |      |
| Strong Break         | 0.13  | 57.8               | 16.4               | 1.4                | 350.6 |      |       |      |
| Urgency              | 0.14  | 54.5               | 43.7               | 10.0               | 380.0 |      |       |      |
| Cystometric Capacity | 0.16  | 57.8               | 64.0               | 26.4               | 430.0 |      |       |      |
| Filling End          | 0.42  | 49.2               | 44.3               | 4.9                | 431.7 |      |       |      |

Page: 1 of 2

UAT

Print: 17/11/2020 - 12:08:41



8

2/2/2023



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
Địa chỉ : 254 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, TP. HCM  
Điện thoại : 028.39270284 - 028.39272136  
Email : hoahao254@medic.com.vn ; Website : www.medic.com.vn



\*2925421\*

[Quét QR Code để xem KQ]

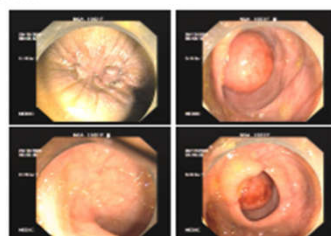
## KẾT QUẢ NỘI SOI

ID : 2925421 Ngày BK: 26/12/2020  
Họ và tên :  
Địa chỉ :  
Lâm sàng : VIÊM TRẠNG  
Bác sĩ chỉ định :  
BV chỉ định : BV UNG BƯỞU

### VÙNG KIỂU SẮT : NS ĐẠI TRĂNG CỎ GÂY MỀ

- ĐẠI TRĂNG CHUẨN BỊ SẠCH ( BOSTON 9 ĐIỂM)  
- SOI TỚI MANH TRĂNG : ĐƯA MÁY SOI # 5 cm ĐOẠN CUỐI HỒI TRĂNG; NIÊM MẠC BÌNH THƯỜNG.

1. Màng ruột trũng - bình thường.
2. Manh tràng : CÓ 1 TỐN THƯƠNG DẠNG U DƯỚI NIÊM D # 30mm, BỀ MẶT TRON LẮNG, SINH THIẾT
3. Đại tràng lên -> Đại tràng sigma : bình thường.
4. Trục tràng : bình thường.
5. Hậu môn : CÓ MÁU DA THỪA



**KẾT LUẬN :** TỐN THƯƠNG DẠNG U DƯỚI NIÊM MANH TRĂNG CHƯA RÕ BẢN CHẤT, CÓ THỂ LÀ LIPOMA DA THỪA HẬU MÔN  
**Đề nghị :** NHỎ LẤY KQGPBL THEO HẸN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26/12/2020  
(Bác sĩ đã ký)

13

BS

Đây là kết quả được số trị tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy Bác sĩ đã ký có giá trị pháp lý.



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
Địa chỉ : 254 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, TP. HCM  
Điện thoại : 028.39270284 - 028.39272136  
Email : hoahao254@medic.com.vn ; Website : www.medic.com.vn



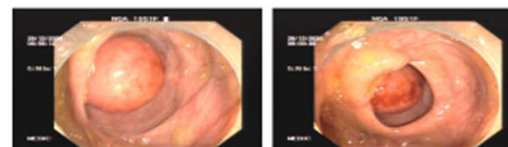
MS : H2020016054

## PHIẾU CHẨN ĐOÁN GIẢI PHẪU BỆNH

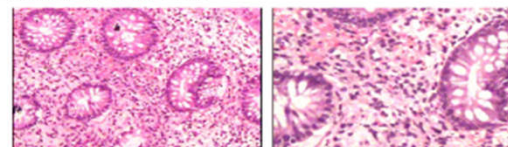
ID Medic : 2925421 Ngày nhận mẫu: 26/12/2020 16:06 [Quét QR Code để xem KQ]  
Bệnh nhân :  
Địa chỉ :

Bác sĩ chỉ định : Bs  
Bệnh Viện : CTTINHUYT HÒA HẢO / DSA  
Lâm sàng : Tổn thương dạng u dưới niêm manh tràng chưa rõ bản chất có thể là lipoma

GPB ĐẠI THỂ : Mỡ 0.2 cm



**GPB VI THỂ :**  
Mẫu thử là niêm mạc manh tràng với tuyến bình thường hay tăng sản lành tính kèm thâm nhập tế bào viêm mạn tính trong mô đệm. Không thấy lớp cơ niêm và lớp dưới niêm mạc trên mẫu thử này. Không có tế bào ác tính trên mẫu thử.



**KẾT LUẬN :** VIÊM MANH TRĂNG MẠN TÍNH KHÔNG ĐẶC HIỆU.  
(K63.9)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28/12/2020

T

Để điều trị dứt hậu quả tốt, BS điều trị cần kết hợp kết quả này với đặc điểm lâm sàng và với các xét nghiệm khác. Nếu có thắc mắc về kết quả này, xin BS điều trị liên lạc với chúng tôi trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký, qua điện thoại : 0903501150 (WhatsApp, Zalo, Viber)



9

2/2/2023



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO  
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)  
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP HCM  
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136  
Email: [hohao254@medic.com.vn](mailto:hohao254@medic.com.vn) - Website:  
[www.medic.com.vn](http://www.medic.com.vn)

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO  
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
KHOA X QUANG



Họ và tên :

Số KTC : 1

ID: 2925421

Địa chỉ : Ấp

Số TT : 499

Bs chỉ định : BS Chính

Ngày DK : 26/12/2020

Lâm sàng : Đau HC (T)

Giờ DK : 10:27 AM KQ : 11:27 AM

#### XQ Đại Tràng CQ Baryte [Film Lớn]

|                   |                                                  |
|-------------------|--------------------------------------------------|
| Khung đại tràng   | : không thấy ảnh động/ khuyết thuốc tương phản . |
| Dạng              | : Không có ảnh bất thường                        |
| Vị trí            | : Không có ảnh bất thường                        |
| Nhu động          | : thuốc tương phản qua hồi tràng                 |
| Niêm mạc          | : Không có ảnh bất thường                        |
| Số rãnh nếp       | : Không có ảnh bất thường                        |
| Vùng cạnh Đ.tràng | : Không có ảnh bất thường                        |
| Hình bất thường   | : Không có ảnh bất thường                        |

Cẩn nghĩ : **Không phát hiện bệnh lý trên phim đại tràng cản quang.**

Đề nghị : **kết hợp MSCT đại tràng, nội soi đại tràng nếu nghi ngờ.**

#### Hướng dẫn lấy ảnh số:

- Để lấy hình ảnh XQ dạng số, sử dụng điện thoại thông minh có phần mềm quét QR Code (QR Code Scanner) hoặc các phần mềm Zalo, Viber... quét mã code được in phía trên.
- Android: Vào mục tải ứng dụng (CH Play hoặc Play Store), tìm QR Code Scanner.
- iOS: Từ iOS7, dùng camera quét, điện thoại dúi củ, vào Apple Store, tìm QR Code.

Ngày 26 tháng 12 năm 2020  
Bác sĩ X Quang



10  
2/2/2023



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
Địa chỉ: 254 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, TP. HCM  
Điện thoại: 028.39276264 - 028.39272136  
Email: hohao254@medic.com.vn; Website: www.medic.com.vn



\*2925421\*

## KẾT QUẢ NỘI SOI

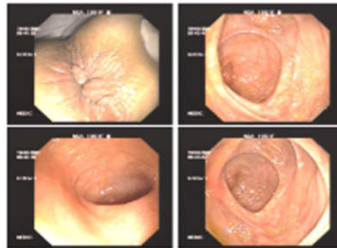
[Quét QR Code để xem KQ]

ID : 2925421 Ngày ĐK: 19/01/2021  
Họ và tên :  
Địa chỉ :  
Lâm sàng : TD K DT  
Bác sĩ chỉ định : BS CHÍNH  
BV chỉ định : BV UNG BƯỞU

### VÙNG KHẢO SÁT : NS ĐẠI TRÀNG CÓ GÂY MỀ

SOI QUA MIỆNG HỒI TRĂNG 5cm : NIÊM MẠC BÌNH THƯỜNG, KHÔNG THẤY U BƯỚU (PHOTO 1)

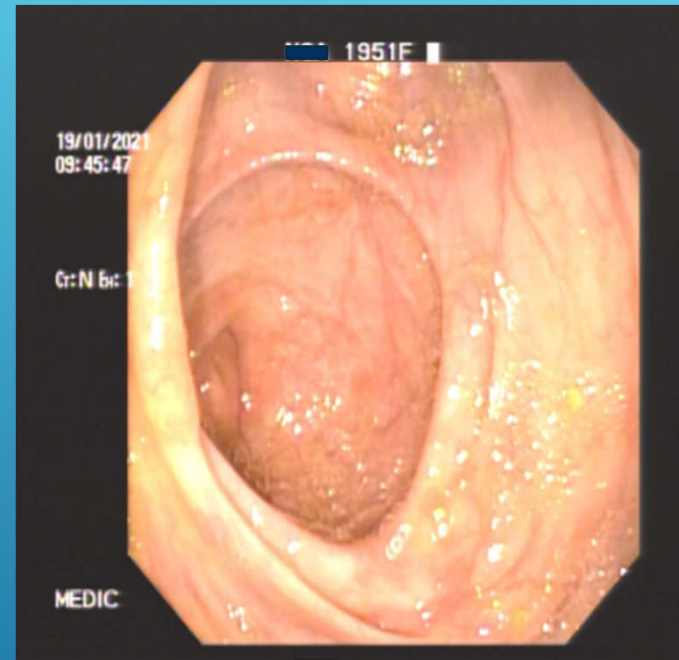
1. Miệng hồi tràng : bình thường (PHOTO 2).
2. Manh tràng : bình thường, KHÔNG THẤY U BƯỚU (PHOTO 3).
3. Đại tràng lên : bình thường.
4. Đại tràng góc gan : bình thường.
5. Đại tràng ngang : bình thường.
6. Đại tràng góc lách : bình thường.
7. Đại tràng xuống : bình thường.
8. Đại tràng sigma : bình thường.
9. Trực tràng : bình thường.
10. Hậu môn : CỔ MÀU DA THỪA NHỎ (PHOTO 4)



**KẾT LUẬN:** NỘI SOI KHUANG ĐẠI TRÀNG BÌNH THƯỜNG  
DA THỪA HẬU MÔN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19/01/2021  
(Bác sĩ đã ký)

Đây là kết quả đóng và trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy Bác sĩ đã ký trả bệnh nhân.





CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA  
Địa chỉ : 254 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, TP. HCM  
Điện thoại : 028.39270284 - 028.39272136  
Email : hoahao254@medic.com.vn ; Website : www.medic.com.vn



\*2925421\*

## MEDIC CT SCAN REPORT

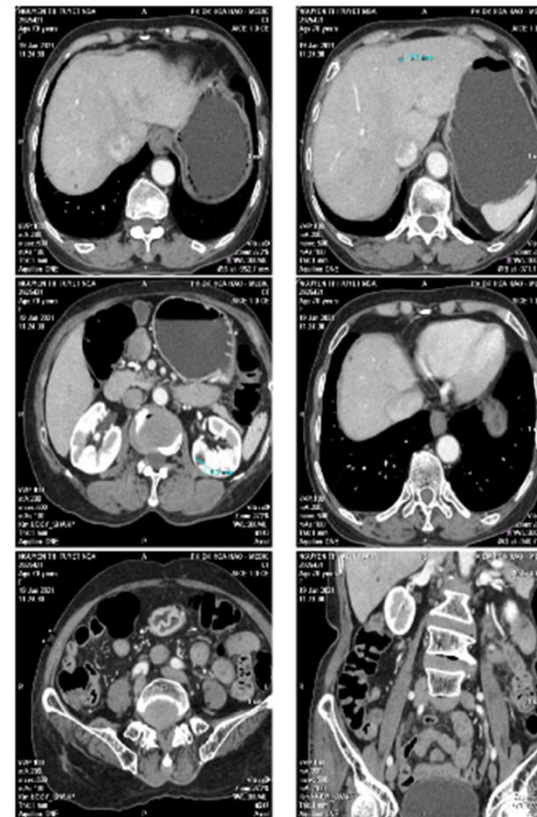
STT : 210119025 Ngày DK : 19/01/2021 07:21 [Quét QR Code để xem QR]  
Bệnh nhân : Nữ  
Địa chỉ :  
Bác sĩ chỉ định :  
Bệnh viện : Khoa :  
LY DO KHAM : TD U DƯỚI NIÊM MẠNH TRẮNG  
Máy : MSCT 640 \_ 2  
Vùng : CT VÙNG BỤNG  
Kết quả : Không, sau đó tiêm tương phản  
\*\* KẾT QUẢ:  
Gan không to, bờ đều, nhu mô gan đồng nhất. Vòi nang gan hai thùy kích thước #3-4mm.  
Đường mật trong và ngoài gan không giãn. Túi mật không to, vách mỏng, không sỏi của quang.  
Lách và tụy hình dáng kích thước bình thường.  
Hạt thận hình dạng kích thước bình thường, không sỏi của quang, không ứ nước, nang thận trái #9mm.  
Bàng quang hình dạng kích thước bình thường, vách mỏng.  
Không thấy thương tổn rõ rệt thành manh tràng.  
Phân phụ bình thường.  
Không thấy hạch trong vùng khảo sát.  
Không thấy dịch tự do trong vùng khảo sát.  
\*\*\* KẾT LUẬN:  
KHÔNG THẤY THƯƠNG TỔN RÕ RỆT THÀNH MẠNH TRẮNG.  
VÀI NANG GAN,  
NANG THẬN TRÁI.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19/01/2021 12:07  
(Bác sĩ đã ký)

Dữ liệu kết quả được xử lý tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy Bác sĩ đã ký trừ bệnh nhân.

Page 1 of 1

Patient: NGUYEN THI TUYET 1 of 1

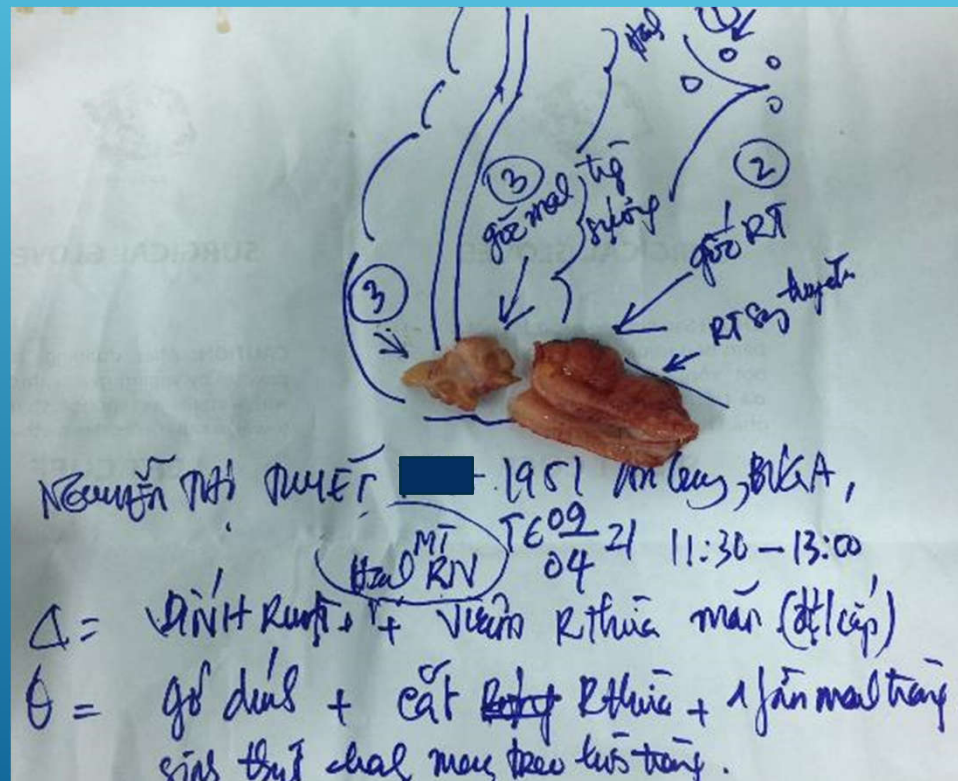


[http://localhost/Vital/Reporting/L1/ReportTab.aspx?patient\\_id=2925421&study\\_id=1.2.392.200036.9116.2.6.1.12...](http://localhost/Vital/Reporting/L1/ReportTab.aspx?patient_id=2925421&study_id=1.2.392.200036.9116.2.6.1.12...) 1/19/2021



12  
2/2/2023

# PHẪU THUẬT



# BÀN LUẬN



- ▶ Bệnh nhân nội soi đại tràng phát hiện U manh tràng, nhưng các phương pháp khác không phát hiện.
- ▶ Sau 1 khoảng thời gian kiểm tra lại vẫn không phát hiện tổn thương nhưng triệu chứng lâm sàng vẫn không thay đổi.
- ▶ Phẫu thuật sẽ cho chúng ta kết quả sau cùng và điều trị hết triệu chứng đau của bệnh nhân.



# KẾT LUẬN

- ▶ Cần kết hợp nhiều phương pháp cận lâm sàng để chẩn đoán.
- ▶ Cần kiểm tra lại tổn thương nếu còn nghi ngờ.
- ▶ Phẫu thuật sẽ cho kết quả chính xác nhất, đồng thời cũng là phương pháp điều trị cho bệnh nhân.



*XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN*